

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày: 10 - 12 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Minh Hồng

*Thẩm phán:* Ông Mai Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Khiêm
2. Ông Trần Trọng Đại
3. Ông Trần Văn Quang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:***  
Ông Dương Hồng Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Quang H, sinh năm: 1983; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Quang H2, sinh năm 1958; Con bà: Trần Thuý V, sinh năm 1959; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con cả; vợ: Trần Thị B, sinh năm: 1985, đã ly thân; có 01 con, sinh năm 2007; có quan hệ như vợ chồng với chị Đinh Thị Thuý H3, sinh năm 1983, có 01 con chung sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/10/2004 TAND huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt ngày 27-5-2020. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:* Ông Trịnh Bá Ch – Luật sư Văn phòng luật sư T – Đoàn luật sư tỉnh Nam Định.

- *Bị hại:*

1. Anh Vũ Văn H1, sinh năm: 1988

Địa chỉ: 168 Trần Huy Liệu, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: 18/10/73 Nguyễn Tri Ph, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Quang H là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của các chủ cửa hàng cho thuê xe ô tô tự lái. Ngày 10-5-2020, H sử dụng tài khoản Facebook “Nguyen Hieu” để nhắn tin, giao dịch với một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ đặt vấn đề làm 01 giấy phép lái xe giả và căn cước công dân giả với tổng chi phí là 4.000.000 đồng. Thoả thuận với nhau xong, H lên trang mạng xã hội lấy thông tin của một người không quen biết tên là Nguyễn Quang B, sinh ngày 03-5-1983, địa chỉ: khu Q, phường C, thành phố N cùng với hình ảnh chân dung của H gửi cho người này làm các loại giấy tờ như đã giao dịch. Đến ngày 13-5-2020, thông qua nhân viên dịch vụ giao nhận hàng của đơn vị kinh doanh vận chuyển hàng hoá (H không biết tên, địa chỉ người này, không nhớ đơn vị vận chuyển) để nhận 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 360012361561 cấp ngày 23-8-2017 và 01 căn cước công dân số 036083006471. Các giấy tờ trên đều có hình ảnh chân dung của Nguyễn Quang H và thông tin mang tên Nguyễn Quang B, sinh ngày 03-5-1983, địa chỉ: số nhà 11C và 6/3 khu Q, phường C, thành phố N). Mục đích là sử dụng ký kết hợp đồng thuê xe tự lái sau đó cầm cố lấy tiền tiêu sài.

Đến khoảng 19 giờ ngày 14/5/2020, Nguyễn Quang H đi cùng với bạn tên Th1 nhà ở khu vực đường Minh Khai, thành phố N (H không biết họ và địa chỉ cụ thể của Th1) đến cửa hàng dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái ở địa chỉ: 168 Trần Huy Liệu, phường N, thành phố N của anh Vũ Văn H1 hỏi thuê xe ô tô tự lái với mục đích sau khi thuê xong sẽ đưa đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. H đưa 01 giấy phép lái xe số 360012361561 cấp ngày 23-8-2017 và 01 căn cước công dân số 036083006471 (có hình ảnh chân dung của Nguyễn Quang H và thông tin mang tên Nguyễn Quang B) cho anh H1 xem và nói dối rằng mình tên là B. Sau khi kiểm tra giấy tờ, anh H1 đồng ý cho H thuê xe ô tô Toyota màu vàng đồng,

BKS: 18A-17384 từ ngày 15-5-2020 đến ngày 18-5-2020 với giá thuê 800.000 đồng/ ngày, H sẽ thanh toán tiền khi đến hạn trả xe. Quá trình giao dịch thuê xe, anh H1 chỉ lấy điện thoại di động chụp lại 02 giấy tờ H đưa, giữa hai bên không ký kết hợp đồng thuê xe với nhau. Anh H1 bàn giao xe ô tô và đưa cho H: Giấy đăng kiểm, giấy đăng ký xe (bản photo có công chứng), giấy chứng nhận bảo hiểm. Đến ngày 16-5-2020, H rủ bạn là Nguyễn Tuấn Kh, sinh năm 1984, trú tại: số nhà 185 Hàn Thuyên, phường V, thành phố N đi lên thành phố Hà Nội chơi. H không nói cho Anh Kh biết mục đích đi cầm cố xe ô tô. Sau đó H cùng với Kh điều khiển xe ô tô BKS: 18A-17384 đi đến số 360 Xã Đàn, phường Ph, quận Đ, thành phố Hà Nội gặp một người quen cũ của H tên là H2 (H không rõ họ của H2, không biết H2 bao nhiêu tuổi). H là người trực tiếp giao dịch đặt vấn đề với H2 về việc cầm cố chiếc xe Toyota Inova lấy số tiền 100.000.000 đồng, H2 đồng ý. Tuy nhiên, sau khi giao xe cho H2 và đợi H2 ở quán cà phê để lấy tiền nhưng H2 không quay trở lại nữa. Đến ngày 18/5/2020 là thời gian hết hạn hợp đồng thuê xe, H gọi điện thoại về cho anh H1 nói dối là xe Toyota Inova đang cho một người bạn mượn nhưng không biết đang ở đâu nên nhờ anh H1 định vị giúp. Sau khi được anh H1 định vị xe đang ở vị trí là khu vực bãi xe trên đường Dương Văn Bé, phường M, thành phố Hà Nội. H nhờ bạn là Trần Quang Kh, sinh năm 1978, trú tại: 28/605 Trường Chinh, phường H, thành phố N đến gặp anh H1 để lấy giúp chìa khoá dự phòng gửi lên Hà Nội và nhờ anh H3 ký hợp đồng thuê xe với anh H1, mục đích để H có giấy tờ chứng minh chiếc xe Inova là đi thuê, khi vào lấy xe sẽ không gặp khó khăn. H dặn anh H3 khi ký hợp đồng thì lấy tên là Trần Quốc Tuấn, địa chỉ: 48/7 Vị Xuyên, thành phố Nam Định là nhằm trốn tránh trách nhiệm nếu sau này bị phát hiện đồng thời xin gia hạn thời gian thuê xe từ ngày 18-5-2020 đến ngày 24-5-2020 để có thêm thời gian tìm nơi cầm cố chiếc xe Inova. Nhận được chìa khoá dự phòng, H đi cùng anh Nguyễn Tuấn Kh vào trong bãi xe để lấy xe Inova điều khiển về thành phố Nam Định tiếp tục liên hệ cầm cố xe. Khoảng 16 giờ ngày 24-5-2020, H liên hệ giao dịch cầm cố xe ô tô Toyota Inova trên cho anh Lê Huy Q, sinh năm 1981, địa chỉ: số nhà 5/72/23 đường Giải Phóng, phường T, thành phố N với giá 100.000.000 đồng. Anh Q nhận chìa khoá dự phòng từ H và hẹn sau khi kiểm tra xác minh về nguồn gốc xe ô tô thì sẽ đưa tiền cho H. Quá trình giao dịch với nhau, H không cho anh Q biết rõ về nguồn gốc chiếc xe ô tô. Thời điểm này, anh H1 nhiều lần điện thoại yêu cầu H mang xe ô tô về trả nhưng không đạt kết quả nên anh H1 tự mình đi tìm và phát hiện chiếc xe ô tô Toyota Inova của mình đang đỗ ở ngõ 323 đường Giải Phóng, phường Trường Thi, thành phố Nam Định nên anh H1 đã đến Công an thành phố Nam Định trình báo đề nghị giải quyết.

Cũng với thủ đoạn tương tự như trên, ngày 17-5-2020 Nguyễn Quang H sử dụng giấy phép lái xe giả và căn cước công dân giả mang tên Nguyễn Quang B để ký hợp đồng thuê chiếc xe ô tô Mitsubishi Xpander màu bạc, BKS: 18A-161.17 của anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1988, trú tại: 18/10/73 Nguyễn Tri Phương, phường V, thành phố N để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi nhận được xe Xpander, H cùng với Nguyễn Tuấn Kh đi nhiều nơi tìm người cầm cố xe nhưng không thành. H không nói cho Kh biết việc mình thuê xe ô tô với mục đích cầm cố để chiếm đoạt. Đến ngày 24-5-2020, H trực tiếp liên hệ với anh Lê Huy Q đặt vấn đề cầm xe Xpander trên nhưng anh Q hẹn khi nào xác minh, giải quyết xong việc cầm cố chiếc xe Inova thì mới trả lời. Đến ngày 25-5-2020, H một mình điều khiển xe Xpander lên thành phố Hà Nội để tìm nơi tiêu thụ tài sản, trên đường đi qua địa phận tỉnh Hà Nam, H ngắt hệ thống định vị của xe lắp ở khu vực dưới vô lăng và vớt dọc đường nhằm trốn tránh sự phát hiện của anh T. Sau khi hết thời hạn hợp đồng thuê xe nhưng không thấy H mang xe về trả nên anh T đã đến cơ quan Công an trình báo. Cơ quan điều tra Công an thành phố qua điều tra truy xét phát hiện Nguyễn Quang H đang trên đường mang chiếc xe Mitsubishi Xpander đi tiêu thụ nên đã đưa H cùng tang vật về phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra, định giá tài sản đối với chiếc xe ô tô Toyota Inova BKS: 18A-17384 có giá trị 525.000.000 đồng; xe ô tô Mitsubishi Xpander màu bạc BKS: 18A- 161.17 có giá trị 532.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của 02 chiếc xe ô tô là 1.057.000.000 đồng.

Trong vụ án này:

- Đối với Nguyễn Tuấn Kh, Trần Quang H3, Trần Huy Q: Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.
- Đối với người đàn ông tên H2: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định được người này là ai, họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không xem xét xử lý.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố: Nguyễn Quang H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

**\* *Tại phiên toà:***

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng và xác định bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố là

đúng, không oan. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng lượng khoan hồng, xin được hưởng mức án thấp nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 BLHS, xử phạt Nguyễn Quang H từ 14 năm đến 15 năm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và xử phạt từ 03 năm đến 04 năm về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 17 năm đến 19 năm tù. Do bị cáo không có công ăn việc làm nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng là 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 360012361561 cấp ngày 23-8-2017 giả và 01 căn cước công dân số 036083006471 mang tên Nguyễn Quang B, sinh ngày 03-5-1983, địa chỉ: 6/3 khu q, phường C, thành phố N là giả, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H trình bày quan điểm: Nhất trí với tội danh như đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định. Nhất trí với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Mong Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời

khai bị hại; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Quang H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của các chủ cửa hàng cho thuê xe ô tô tự lái. Ngày 10-5-2020, Nguyễn Quang H sử dụng tài khoản Facebook “Nguyen Hieu” để nhắn tin, giao dịch với một người không quen biết đặt làm 01 giấy phép lái xe giả và 01 căn cước công dân giả. Đến ngày 13-5-2020, H nhận được 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 360012361561 cấp ngày 23-8-2017 và 01 căn cước công dân số 036083006471; các giấy tờ trên đều có ảnh chân dung của Nguyễn Quang H và thông tin mang tên Nguyễn Quang B, sinh ngày 03-5-1983, địa chỉ: số nhà 6/3 khu Q, phường C, thành phố N thông qua nhân viên dịch vụ giao nhận hàng của đơn vị kinh doanh vận chuyển hàng hoá. Sau đó, ngày 14-5-2020 H đã sử dụng giấy tờ giả trên để thuê xe ô tô Toyota Inova BKS: 18A-17384 của anh Vũ Văn H1 trị giá 525.000.000 đồng đem đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngày 17-5-2020, H tiếp tục thuê xe ô tô Mitsubishi Xpander BKS: 18A- 161.17 của anh Nguyễn Tuấn T có giá trị 532.000.000 đồng đem đi cầm cố thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của Nguyễn Quang H đã nhắn tin, giao dịch với một người không quen biết đặt làm 01 giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân giả; ngày 13-5-2020 H nhận được 01 giấy phép lái xe hạng A1, C cùng 01 căn cước công dân; các giấy tờ trên đều có hình ảnh chân dung của Nguyễn Quang H nhưng thông tin lại mang tên Nguyễn Quang B, sinh ngày 03-5-1983, địa chỉ: số nhà 6/3 khu Q, phường C, thành phố N. Sau đó Nguyễn Quang H đã sử dụng giấy tờ giả trên để thuê xe ô tô của cửa hàng cho thuê xe ô tô rồi đem đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Như vậy, hành vi nêu trên của Nguyễn Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự chứ không phải tội “Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định.

Hành vi sử dụng giấy tờ giả để thuê xe ô tô của cửa hàng cho thuê xe ô tô tự lái rồi sau đó đem ô tô đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân của Nguyễn Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo đã từng phạm tội bị pháp luật xử lý, xong không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa chữa, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có thời gian tu dưỡng, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Như vậy mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời cũng để cải tạo giáo dục bị cáo và làm gương cho kẻ khác.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp nên miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe ô tô ô tô Toyota Inova BKS: 18A-17384 và xe ô tô Mitsubishi Xpander BKS: 18A- 161.17 đã được Cơ quan CSĐT trả lại cho chủ sở hữu. Anh Vũ Văn H1, Nguyễn Tuấn T đã nhận lại xe và không có đề nghị gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C số 360012361561 cấp ngày 23/8/2017 giả và 01 căn cước công dân số 036083006471 mang tên Nguyễn Quang B, sinh ngày 03-5-1983, địa chỉ: số nhà 6/3 khu Q, phường C, thành phố N được chuyển theo hồ sơ vụ án. Xác định là vật chứng (dạng tài liệu) nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Quang H 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và 14 (mười bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc Nguyễn Quang H phải chấp hành hình

phạt chung cho cả hai tội là 17 (mười bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27-5-2020.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Quang H phải nộp 200.000đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- CA; VKSND tỉnh Nam Định.
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Mai Thị Minh Hồng**